

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 313/2005/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH**

**Về một số chế độ đối với người nhiễm HIV/AIDS  
và những người trực tiếp quản lý, điều trị, chăm sóc người  
nhiễm HIV/AIDS trong các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 31 tháng 5 năm 1995;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Đối tượng áp dụng**

1. Người nhiễm HIV/AIDS không còn khả năng lao động, không có nguồn thu nhập, không nơi nương tựa, tự nguyện và hiện đang sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước.

2. Trẻ em nhiễm HIV/AIDS đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước.

3. Người nhiễm HIV/AIDS sống tại cộng đồng, do xã, phường quản lý, không còn khả năng lao động, không có nguồn thu nhập, thuộc hộ gia đình nghèo theo quy định tại Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010.

4. Cán bộ, viên chức làm việc trong các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý, điều trị, chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS bị phơi nhiễm HIV hoặc bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

5. Cán bộ, viên chức y tế làm các công việc trực tiếp khám, điều trị, chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS trong các cơ sở bảo trợ xã hội của nhà nước.

**Điều 2. Chế độ trợ cấp và phụ cấp**

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này được hưởng các chế độ trợ cấp, hỗ trợ sau:

a) Sinh hoạt phí nuôi dưỡng thấp nhất là 140.000 đồng/người/tháng;

b) Các khoản trợ cấp theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về chính sách cứu trợ xã hội;

c) Được hỗ trợ điều trị nhiễm trùng cơ hội mức 100.000 đồng/người/năm.

2. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định này được hưởng trợ cấp sinh hoạt phí nuôi dưỡng thấp nhất bằng 210.000 đồng/trẻ em/tháng và các khoản trợ cấp, hỗ trợ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 2 của Quyết định này.

3. Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định này được hưởng mức trợ cấp cứu trợ xã hội thường xuyên thấp nhất do xã, phường quản lý 65.000 đồng/người/tháng.

4. Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định này được hưởng các chế độ theo Quyết định số 265/2003/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với người bị phơi nhiễm với HIV hoặc bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

5. Đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định này được hưởng mức phụ cấp 50% trên mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

### **Điều 3. Nguồn kinh phí**

1. Kinh phí để chi thực hiện chế độ trợ cấp và phụ cấp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 của Quyết định này được

bố trí trong dự toán chi bảo đảm xã hội của ngân sách địa phương hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí thực hiện chế độ quy định tại khoản 4 Điều 2 của Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 265/2003/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với người bị phơi nhiễm với HIV hoặc bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Kinh phí thực hiện chế độ quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quyết định này được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước giao cho ngành lao động - thương binh và xã hội.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với quy định của Quyết định này đều bãi bỏ.

### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Phạm Gia Khiêm**